

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
Xây dựng, phát triển Trường Mầm non Diễn Phúc 5 năm giai đoạn 2020-2025
(Bổ sung năm học 2024-2025)

LÀM CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH (Bổ sung)

Căn cứ Thông tư số: 52/TT- BGDDT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 31 tháng 12 năm 2020 Thông tư Ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Thông tư số: 51/2020/TT- BGDDT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 31 tháng 12 năm 2020 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDDT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 28/2016/TT-BGDDT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Diễn Phúc nhiệm kỳ 2020-2025;
- Tình hình thực tiễn của Trường Mầm non Diễn Phúc tại thời điểm tháng 9 năm 2024,

Là căn cứ để nhà trường bổ sung Kế hoạch Chiến lược Xây dựng, phát triển Trường Mầm non Diễn Phúc 5 năm giai đoạn 2020-2025, năm học 2024-2025.

II. PHÂN TÍCH BỐI CẢNH

1. Tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội xã Diễn Phúc

Diễn Phúc là một xã nằm ở trung tâm huyện Diễn châu. Có đường Quốc lộ 7A đi qua. Có tổng diện tích đất tự nhiên là 712,05 ha. Số hộ : 1350 hộ, khẩu: 5271; Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 10%. Nhân dân chủ yếu làm nghề nông nghiệp, ngư nghiệp và kinh doanh buôn bán. Bình quân thu nhập đầu người đạt 50.100.000 đồng/năm. Tỷ lệ hộ nghèo 26 hộ= 2,02%, cận nghèo 46= 3,57%. Kinh tế trong xã tương đối phát triển, chính trị ổn định, an ninh luôn được giữ vững. Xã có 2/2 trường đạt chuẩn quốc gia. Xã đạt PCGD năm 2023.

Từ phân tích nêu trên, rút ra:

*** Điểm thuận lợi:**

Diễn Phúc ở trung tâm huyện, có điều kiện tự nhiên khá thuận lợi, chính trị ổn định, an ninh luôn được giữ vững, kinh tế tương đối phát triển. Địa phương đang phấn đấu hoàn thành các tiêu chí Nông thôn mới nâng cao năm 2024. Đặc biệt là địa phương có truyền thống hiếu học.

Nhà trường nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, UBND xã Diễn Phúc, lãnh đạo địa phương và sự kết hợp chặt chẽ của các tổ chức đoàn thể.

Phụ huynh học sinh quan tâm đến công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Ban đại diện hội cha mẹ học sinh tạo sự đồng thuận cho nhà trường ngày càng phát triển và trường thành.

*** Điểm khó khăn:**

Sau thời gian dịch bệnh covid -19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến sự phát triển Kinh tế, văn hóa- xã hội địa phương cũng như thu nhập của người dân, phụ huynh học sinh.

Cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 được công nhận thời điểm năm 2020, tuy nhiên không còn đáp ứng được yêu cầu cơ sở vật chất theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 Thông tư ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 Thông tư ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông. Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu theo văn bản số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 hư hỏng và còn thiếu số lượng của một số danh mục.

2. Tình hình Trường Mầm non Diễn Phúc

2.1. Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Tổng số CB GV NV: 32; Trong đó:
- CBQL: 03 người (01 Hiệu trưởng, 02 phó Hiệu trưởng)
- Giáo viên: 22 người; Biên chế 20. Trong đó 1 GV biệt phái đến từ MN Minh Châu. (Mẫu giáo và nhóm trẻ tỉ lệ 2GV/nhóm(lớp));
- Nhân viên biên chế: 02 người, trong đó: Kế toán-văn thư: 01, Nhân viên Y tế: 01.
- Nhân viên hợp đồng: nấu ăn: 5, bảo vệ: 01.
- Tổng số Đảng viên : 19 đ/c
- Trình độ nghiệp vụ chuyên môn:

+ CBQL: 3 ĐHSPMN - đạt trên chuẩn: 3/3;

+ Giáo viên: 22 cô.

Trình độ giáo viên: ĐHSPMN: 19/22 tỉ lệ 86%; CĐSPMN: 3/22 cô, tỉ lệ 14%;

TCSPMN: 0

+ Nhân viên biên chế: Đại học kế toán: 01, Đại học Y: 01.

Nhân viên hợp đồng trường: 6 người. gồm: trung cấp nấu ăn: 05, Bảo vệ: 01.

Đội ngũ giáo viên trẻ, nhiệt tình, yêu nghề mến trẻ, có trình độ chuyên môn đạt chuẩn, có tinh thần học hỏi, giúp đỡ, đoàn kết để hoàn thành các nhiệm vụ đề ra.

2.2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Trường có 11 phòng học kiên cố, có khu vực vệ sinh dành cho trẻ trai, trẻ gái liền kề. Có 01 Phòng giáo dục nghệ thuật, Văn phòng, Phòng hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, Phòng y tế, Phòng dành cho nhân viên, Phòng bảo vệ. Có nhà bếp, khu để xe, có khu vực vệ sinh dành cho cán bộ giáo viên.

Có đủ bàn ghế đúng quy cách cho các độ tuổi, có đủ giá đồ chơi, tủ đồ dùng cá nhân, tủ chăn màn chiếu;

Có ti vi, loa máy, đàn organ, máy tính, máy in phục vụ công tác quản lý và chăm sóc giáo dục trẻ.

Có đồ chơi ngoài trời theo thông tư 32; đồ dùng đồ chơi trang thiết bị dạy học theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT.

2.3. Tình hình trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp.

Phân tích số liệu nhóm, lớp và trẻ mầm non của trường tại thời điểm lập Kế hoạch; Trường có quy mô 9 lớp mẫu giáo và 02 nhóm trẻ. Trong đó 3 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi; 3 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi và 3 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi.

Tổng số trẻ huy động: 267/359 cháu. Tỷ lệ 74,4%

- Nhóm trẻ: 02; tổng số trẻ = 35/140 cháu. Tỷ lệ 25%

- Lớp mẫu giáo: 8; tổng số trẻ = 232/237 cháu. Tỷ lệ 97,9%

Trong đó: Trẻ 3 tuổi = 65/70 cháu; Tỷ lệ 92,9%

Trẻ 4 tuổi = 82/84 cháu; Tỷ lệ 97,6%

Trẻ 5 tuổi = 84/81 cháu. Tỷ lệ 100% (điều tra 64 đi học tại xã cháu, đi học nơi khác 13 cháu; 18 cháu nơi khác đến; 01 cháu khuyết tật(2018) 01 cháu khuyết tật (2019); 4 cháu học cơ sở tôn giáo)

2.4. Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ

Nếu số liệu chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ của Trường tại thời điểm lập Kế hoạch.

TT	Danh mục	Tỷ lệ đạt được (%)	Ghi chú
1	Tỷ lệ trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng SDD	100%	
2	Tỷ lệ trẻ SDD, thừa cân, béo phì được can thiệp	100%	
3	Tỷ lệ chuyển cân đối với trẻ 5 tuổi	97	
4	Tỷ lệ chuyển cân đối với trẻ dưới 5 tuổi	90	
5	Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non	100%	
6	Tỷ lệ trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ	100%	

III. NỘI DUNG BỔ SUNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

1. Nội dung bổ sung

1.1. Quy mô trường lớp

Tổng số nhóm lớp: 11. Gồm 9 lớp mẫu giáo và 02 nhóm trẻ. Trong đó 3 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi; 3 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi và 3 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi.

1.2. Xây dựng và phát triển đội ngũ

Mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ Đại học 95%; xếp loại chuẩn nghề nghiệp khá, giỏi, không có loại yếu kém.

1.3. Xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật

- Xây dựng trường địa điểm trường mới.

- Các nhóm lớp đầy đủ đồ dùng theo văn bản 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.4. Chất lượng chăm sóc giáo dục:

- *Chất lượng giáo dục CSND*

+ 100% trẻ an toàn thể chất và tinh thần.

- *Chất lượng giáo dục*

+ 100% nhóm lớp thực hiện đúng chương trình GDMN, bổ sung giáo dục tăng cường theo nhu cầu, nguyện vọng của phụ huynh: Tiếng Anh, múa.

2. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Kế hoạch

2.1. Quy mô trường lớp

Điều chỉnh kế hoạch phù hợp số nhóm lớp tuyển sinh.

2.2. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

* Chi tiêu phân dáu:

- 95% cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ Đại học

- Có 20 giáo viên đạt giáo viên dạy cấp trường, 1 giáo viên được chọn thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

* Biện pháp:

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Động viên giáo viên học tập nâng cao trình độ, tự bồi dưỡng năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới.
- Động viên cán bộ, giáo viên đăng ký, phấn đấu danh hiệu thi đua.

2.3. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện CSV, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ

*** Chỉ tiêu:**

Cơ sở vật chất đảm bảo trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ I, từng bước chuẩn bị cơ sở vật chất trường chuẩn Quốc gia mức độ II.

*** Biện pháp:**

- Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường lớp tại địa điểm trường mới.
- Phân bổ nguồn tài chính mua sắm bổ sung đồ dùng, đồ chơi theo văn bản 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 cho các danh mục còn thiếu.

2.4. Chất lượng chăm sóc giáo dục:

*** Chỉ tiêu:**

- 100% trẻ an toàn thể chất và tinh thần.
- Giảm tỷ lệ trẻ SDD, thừa cân, béo phì
- 100% nhóm lớp thực hiện đúng chương trình GDMN bổ sung giáo dục tăng cường Tiếng Anh, múa theo nhu cầu, nguyện vọng của phụ huynh.
- trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ.
- 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non

*** Biện pháp:**

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc việc quản lý, theo dõi trẻ trong quá trình hoạt động tại trường, lớp. Quản lý sức khỏe trẻ; Phối hợp phụ huynh chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng.
- Triển khai chương trình GDMN; Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình GDMN bổ sung giáo dục tăng cường phù hợp từng độ tuổi, từng nhóm lớp, tình hình thực tế địa phương và nguyện vọng của phụ huynh, nhà trường đảm bảo chương trình khung của Bộ GD&ĐT.
- Xây dựng kế hoạch “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025.
- Xây dựng kế hoạch giáo dục tăng cường: Tiếng Anh, múa.

2.5. Đối mới công tác quản lý giáo dục

*** Chỉ tiêu:**

- Triển khai, chỉ đạo thực hiện các văn bản:

Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 8/9/2020 quy định chính sách phát triển GDMN và các Thông tư mới ban hành của Bộ GD&ĐT; Thông tư 16/2022/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2022 Quy định tiêu chuẩn thư viện trong trường học GDMN và phổ thông; Thông tư 06/2022/TT-BGD&ĐT ngày 11/5/2022 Hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các CSGD; Nghị quyết số 14/2022 Quy định mức thu học phí trong các cơ sở giáo dục công lập; Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 phê duyệt Đề án “Thí điểm xây dựng trường mầm non, phổ thông tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2021-2030”; Kế hoạch

số 502/KH-UBND ngày 12/7/2022 triển khai Chương trình sức khỏe học đường tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025.

*** Biện pháp:**

- Triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo cấp trên đến tận CB, GV, NV.
- Xây dựng kế hoạch thực hiện các văn bản mới phù hợp từng nhiệm vụ: Tổ chức dịch vụ bán trú, thực hiện giáo dục tăng cường tiếng Anh, múa cho trẻ mẫu giáo.

2.6. Kinh phí thực hiện Kế hoạch bổ sung chiến lược

Kinh phí thực hiện Kế hoạch bổ sung năm học 2023-2024: 30 tỉ đồng.

Là nguồn đầu tư xây dựng cơ bản của địa phương; 100.000.000 đồng từ ngân sách và tiền tài trợ Giáo dục năm học 2024-2025.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Đối với Hiệu trưởng:

Bổ sung kế hoạch chiến lược xây dựng, phát triển Trường Mầm non Diễn Phúc 5 năm giai đoạn 2020-2025 (năm học 2024-2025) theo dõi việc thực hiện Kế hoạch chiến lược, phối hợp các lực lượng để thực hiện Kế hoạch.

3.2. Đối với Phó Hiệu trưởng:

Giúp Hiệu trưởng chỉ đạo, cụ thể hóa các nhiệm vụ trên lĩnh vực được phân công, chịu trách nhiệm chất lượng lĩnh vực được phân công.

3.3. Đối với Tổ trưởng chuyên môn:

Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch hàng năm của Tổ để thực hiện mục tiêu của Trường đã xác định; theo dõi, giám sát việc thực hiện kế hoạch của Tổ; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên của Tổ để thực hiện hiệu quả kế hoạch của Tổ; phối hợp các tổ chức, lực lượng trong và ngoài nhà trường để thực hiện kế hoạch của Tổ.

3.4. Đối với Tổ phó chuyên môn:

Giúp tổ trưởng chỉ đạo, cụ thể hóa các nhiệm vụ năm học trên lĩnh vực được phân công,...

3.5. Đối với giáo viên:

Xây dựng kế hoạch công tác thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao; phối hợp với cha mẹ trẻ để thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhóm, lớp.

3.6. Đối với nhân viên:

Xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch công tác cá nhân năm học, gắn với chức trách nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công để góp phần thực hiện tốt Kế hoạch của nhà trường.

4. Kiến nghị, đề xuất

4.1. Với UBND xã Diễn Phúc

- Hỗ trợ kinh phí thực hiện công tác PCGD hàng năm.
 - Xúc tiến nhà thầu đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường mới.
- 4.2. Với MTTQ, các tổ chức đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội.**
- Phối hợp cùng nhà trường trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

Nơi nhân:

- UBND xã Diễn Phúc (b/c)
- Phòng GD&ĐT (b/c)
- CBGVNV (t/h)
- Website, VP.



Hoàng Thị Hoa Lý